

**CÔNG TY TNHH D & W PARTNERS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH D & W PARTNERS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: D&W PARTNERS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: D & W PARTNERS CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108171970

**3. Ngày thành lập:** 01/03/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 05D, Lô A10 Khu đô thị Nam Trung Yên, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985048850

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 2.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4781        |
| 3.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4791        |
| 4.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3312        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3314        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4321        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4322        |
| 8.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4633        |
| 9.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn máy lọc không khí, máy pha cà phê                                                                                                                                                                                                      | 4649(Chính) |
| 10. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4651        |
| 11. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4652        |
| 12. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4711        |

|     |                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                                                            | 4719 |
| 14. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                            | 5210 |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                              | 5221 |
| 16. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                       | 5610 |
| 17. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                          | 5621 |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)                     | 8299 |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy lọc nước và thiết bị lọc nước                                                                                | 4659 |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim                                                     | 4663 |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                          | 4610 |
| 22. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                     | 4632 |
| 23. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                         | 4723 |
| 24. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                    | 4724 |
| 25. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4741 |
| 26. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                         | 4933 |
| 27. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                    | 5022 |
| 28. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa                                               | 5222 |
| 29. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                       | 5224 |
| 30. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống...        | 5630 |
| 31. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

